

UBND XÃ KHÁNH TRUNG
TRƯỜNG MN KHÁNH THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ THEO NĐ 238/2025/NĐ-CP
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2025-2026

Kèm theo QĐ số 264/QĐ-TMN ngày 12/12/2025

TT	Họ và tên	Lớp	Số tiền được miễn 1 tháng	Số tháng miễn	Tổng tiền miễn giảm	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Khôi	1 tuổi	160,000	4	640,000	
2	Hoàng Minh Nhật	1 tuổi	160,000	4	640,000	
3	Ngô Nguyễn Hương Giang	1 tuổi	160,000	4	640,000	
4	Ngô Khánh Ngân	1 tuổi	160,000	4	640,000	
5	Phạm Đỗ Gia Hân	1 tuổi	160,000	4	640,000	
6	Trịnh Bảo Dương	1 tuổi	160,000	4	640,000	
7	Nguyễn Anh Thư	1 tuổi	160,000	4	640,000	
8	Phạm Minh Đăng	1 tuổi	160,000	4	640,000	
9	Phạm Minh Đức	1 tuổi	160,000	4	640,000	
10	Nguyễn Bảo Khang	1 tuổi	160,000	4	640,000	
11	Phạm Khánh Vy	1 tuổi	160,000	4	640,000	
12	Nguyễn Tùng Anh	1 tuổi	160,000	3	480,000	
13	Nguyễn Minh Quân	1 tuổi	160,000	3	480,000	
14	Phạm Ngọc Hà	1 tuổi	160,000	1	160,000	
15	Bùi Nguyễn Tâm An	2A	160,000	4	640,000	
16	Phạm Nguyễn Bình An	2A	160,000	4	640,000	
17	Trần Hải Anh	2A	160,000	4	640,000	
18	Trịnh Minh Châu	2A	160,000	4	640,000	
19	Nguyễn Ngọc Diệp	2A	160,000	4	640,000	
20	Trần Ngọc Diệp	2A	160,000	4	640,000	
21	Trần Mạnh Dũng	2A	160,000	4	640,000	
22	Đỗ Ánh Duyên	2A	160,000	4	640,000	
23	Phạm Thị Bích Hồng	2A	160,000	4	640,000	
24	Phạm Quốc Huy	2A	160,000	4	640,000	
25	Trần Thanh Huyền	2A	160,000	4	640,000	
26	Phan Minh Khôi	2A	160,000	4	640,000	
27	Nguyễn Hà My	2A	160,000	4	640,000	
28	Hoàng Ngọc Kim Ngân	2A	160,000	4	640,000	
29	Ngô Minh Phương	2A	160,000	4	640,000	
30	Phạm Trúc Quỳnh	2A	160,000	4	640,000	
31	Nguyễn Hà Thu	2A	160,000	4	640,000	
32	Phạm Anh Thư	2A	160,000	4	640,000	
33	Trần Thanh Trúc	2A	160,000	4	640,000	
34	Đỗ Thanh Tùng	2A	160,000	4	640,000	
35	Phạm Ngọc Phương Nhi	2A	160,000	3	480,000	
36	Phạm Ngọc Huy	2A	160,000	2	320,000	

TT	Họ và tên	Lớp	Số tiền được miễn 1 tháng	Số tháng miễn	Tổng tiền miễn giảm	Ghi chú
37	Nguyễn Hoàng Anh	2B	160,000	4	640,000	
38	Phạm Quỳnh Anh	2B	160,000	4	640,000	
39	Phạm Hải Đăng	2B	160,000	4	640,000	
40	Đỗ Thành Đạt	2B	160,000	4	640,000	
41	Lương Trường Giang	2B	160,000	4	640,000	
42	Phạm Khánh Hòa	2B	160,000	4	640,000	
43	Hoàng Minh Huy	2B	160,000	4	640,000	
44	Phạm Gia Huy	2B	160,000	4	640,000	
45	Hoàng Anh Huy	2B	160,000	4	640,000	
46	Nguyễn Ngọc Huyền	2B	160,000	4	640,000	
47	Nguyễn Tiến Khang	2B	160,000	4	640,000	
48	Đỗ Bảo Khánh	2B	160,000	4	640,000	
49	Trần Tuệ Lâm	2B	160,000	4	640,000	
50	Đỗ Thùy Linh	2B	160,000	4	640,000	
51	Phạm Phương Linh	2B	160,000	4	640,000	
52	Phạm Hoàng Phong	2B	160,000	4	640,000	
53	Đỗ Nguyễn Minh Quân	2B	160,000	4	640,000	
54	Nguyễn Diễm Quỳnh	2B	160,000	4	640,000	
55	Cù Thanh Thủy	2B	160,000	4	640,000	
56	Phạm Gia Hân	2B	160,000	4	640,000	
57	Phạm Nguyễn Hương Uyên	2B	160,000	1	160,000	
58	Lại Thành Công	2C	160,000	4	640,000	
59	Vũ Nhật Đăng	2C	160,000	4	640,000	
60	Đỗ Anh Hiếu	2C	160,000	4	640,000	
61	Lê Gia Huy	2C	160,000	4	640,000	
62	Nguyễn Nam Khánh	2C	160,000	4	640,000	
63	Phạm Minh Khôi	2C	160,000	4	640,000	
64	Phạm Quang Minh	2C	160,000	4	640,000	
65	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	2C	160,000	4	640,000	
66	Dương Ngọc Ánh	3A	160,000	4	640,000	
67	Đỗ Đức Bảo	3A	160,000	4	640,000	
68	Nguyễn Hà Khánh Chi	3A	160,000	4	640,000	
69	Hoàng Mạnh Dũng	3A	160,000	4	640,000	
70	Ngô Thành Đạt	3A	160,000	4	640,000	
71	Phạm Minh Đăng	3A	160,000	4	640,000	
72	Hoàng Mạnh Hùng	3A	160,000	4	640,000	
73	Phạm Gia Hưng	3A	160,000	4	640,000	
74	Phạm Gia Huy	3A	160,000	4	640,000	
75	Phạm Minh Huy	3A	160,000	4	640,000	
76	Trần Minh Khang	3A	160,000	4	640,000	
77	Nguyễn Minh Khang	3A	160,000	4	640,000	

TT	Họ và tên	Lớp	Số tiền được miễn 1 tháng	Số tháng miễn	Tổng tiền miễn giảm	Ghi chú
79	Phạm Minh Khôi	3A	160,000	4	640,000	
80	Lại Nhật Tuệ Lâm	3A	160,000	4	640,000	
81	Nguyễn Tuệ Lâm	3A	160,000	4	640,000	
82	Phạm Anh Minh	3A	160,000	4	640,000	
83	Trần Khánh Ngân	3A	160,000	4	640,000	
84	Phạm Ánh Ngọc	3A	160,000	4	640,000	
85	Phạm Tuệ Nhi	3A	160,000	4	640,000	
86	Đỗ Diệu Nhi	3A	160,000	4	640,000	
87	Đỗ An Nhiên	3A	160,000	4	640,000	
88	Nguyễn Phạm Thiên Phúc	3A	160,000	4	640,000	
89	Nguyễn Thanh Sơn	3A	160,000	4	640,000	
90	Phạm Anh Thư	3A	160,000	4	640,000	
91	Phạm Anh Thư	3A	160,000	4	640,000	
92	Ngô Hoài Thương	3A	160,000	4	640,000	
93	Phạm Thị Thu Trang	3A	160,000	4	640,000	
94	Phạm Như Ý	3A	160,000	4	640,000	
95	Phạm Duy Anh	3A	160,000	4	640,000	
96	Ngô Hải Yến	3A	160,000	1	160,000	
97	Ngô Gia Hưng	3A	160,000	1	160,000	
98	Nguyễn Hoàng Anh	3B	160,000	4	640,000	
99	Nguyễn Bảo Châu	3B	160,000	4	640,000	
100	Phạm Bảo Đạt	3B	160,000	4	640,000	
101	Nguyễn Hoàng Hải	3B	160,000	4	640,000	
102	Phạm Minh Hiếu	3B	160,000	4	640,000	
103	Nguyễn Xuân Hiếu	3B	160,000	4	640,000	
104	Hoàng Trung Hiếu	3B	160,000	4	640,000	
105	Phạm Gia Huy	3B	160,000	4	640,000	
106	Nguyễn Xuân Hưng	3B	160,000	4	640,000	
107	Nguyễn Hoàng Bảo Khang	3B	160,000	4	640,000	
108	Phạm Phúc Khang	3B	160,000	4	640,000	
109	Nguyễn Tuấn Khang	3B	160,000	4	640,000	
110	Đỗ Gia Khánh	3B	160,000	4	640,000	
111	Nguyễn Minh Khuê	3B	160,000	4	640,000	
112	Nguyễn Đăng Khôi	3B	160,000	4	640,000	
113	Đỗ Gia Bảo Lâm	3B	160,000	4	640,000	
114	Hoàng Diệu Linh	3B	160,000	4	640,000	
115	Nguyễn Đỗ Thùy Linh	3B	160,000	4	640,000	
116	Phạm Hoàng Nhân	3B	160,000	4	640,000	
117	Phạm Bảo Ngọc	3B	160,000	4	640,000	
118	Bùi Hoàng Phong	3B	160,000	4	640,000	
119	Nguyễn Thế Sơn	3B	160,000	4	640,000	
120	Phạm Đức Tài	3B	160,000	4	640,000	

TT	Họ và tên	Lớp	Số tiền được miễn 1 tháng	Số tháng miễn	Tổng tiền miễn giảm	Ghi chú
121	Đỗ Minh Tâm	3B	160,000	4	640,000	
122	Nguyễn Minh Trí	3B	160,000	4	640,000	
123	Phạm Vũ Khánh Vy	3B	160,000	4	640,000	
124	Nguyễn Khánh Ngọc	3B	160,000	4	640,000	
125	Phạm Bùi Hải Yến	3B	160,000	4	640,000	
126	Phạm Hải Minh	3B	160,000	4	640,000	
127	Nguyễn Ngọc An Nhiên	3B	160,000	4	640,000	
128	Phạm Nguyễn Bảo An	3C	160,000	4	640,000	
129	Nguyễn Mai Anh	3C	160,000	4	640,000	
130	Phạm Ngọc Lan Anh	3C	160,000	4	640,000	
131	Nguyễn Quốc Bảo	3C	160,000	4	640,000	
132	Phạm Gia Bảo	3C	160,000	4	640,000	
133	Phạm Thị Mai Chi	3C	160,000	4	640,000	
134	Phạm Hải Đăng	3C	160,000	4	640,000	
135	Phạm Khả Hân	3C	160,000	4	640,000	
136	Nguyễn Huy Hoàng	3C	160,000	4	640,000	
137	Nguyễn Khánh Ly	3C	160,000	4	640,000	
138	Lê Thị Tuyết Nhi	3C	160,000	4	640,000	
139	Nguyễn Minh Nhật	3C	160,000	4	640,000	
140	Nguyễn Ngọc Tú Như	3C	160,000	4	640,000	
141	Trương Đình Phúc	3C	160,000	4	640,000	
142	Bùi Nguyễn Thảo Quỳnh	3C	160,000	4	640,000	
143	Lại Văn Tò	3C	160,000	4	640,000	
144	Đỗ Minh Tiến	3C	160,000	4	640,000	
145	Nguyễn Thanh Tùng	3C	160,000	4	640,000	
146	Nguyễn Hoàng Trung	3C	160,000	4	640,000	
147	Phạm Đức An	4A	160,000	4	640,000	
148	Phạm Bình An	4A	160,000	4	640,000	
149	Phạm Bảo An	4A	160,000	4	640,000	
150	Trần Phương Anh	4A	160,000	4	640,000	
151	Phạm Việt Anh	4A	160,000	4	640,000	
152	Lại Lan Chi	4A	160,000	4	640,000	
153	Phạm Thị Thùy Dung	4A	160,000	4	640,000	
154	Hoàng Khải Định	4A	160,000	4	640,000	
155	Ngô Thu Hà	4A	160,000	4	640,000	
156	Tạ Ngọc Gia Hân	4A	160,000	4	640,000	
157	Vũ Quốc Huy	4A	160,000	4	640,000	
158	Phạm Đăng Khoa	4A	160,000	4	640,000	
159	Phạm Đăng Khôi	4A	160,000	4	640,000	
160	Nguyễn Đăng Khôi	4A	160,000	4	640,000	
161	Phạm Minh Khang	4A	160,000	4	640,000	
162	Trần Đức Long	4A	160,000	4	640,000	

TT	Họ và tên	Lớp	Số tiền được miễn 1 tháng	Số tháng miễn	Tổng tiền miễn giảm	Ghi chú
163	Đỗ Nhật Minh	4A	160,000	4	640,000	
164	Nguyễn Đức Minh	4A	160,000	4	640,000	
165	Lại Anh Minh	4A	160,000	4	640,000	
166	Lại Nhật Khôi Nguyên	4A	160,000	4	640,000	
167	Trần Khôi Nguyên	4A	160,000	4	640,000	
168	Phạm Thảo Nguyên	4A	160,000	4	640,000	
169	Lưu Yến Nhi	4A	160,000	4	640,000	
170	Đỗ An Nhiên	4A	160,000	4	640,000	
171	Ngô Khánh Như	4A	160,000	4	640,000	
172	Phạm Minh Quân	4A	160,000	4	640,000	
173	Vũ Anh Thư	4A	160,000	4	640,000	
174	Phạm Mai Anh Thư	4A	160,000	4	640,000	
175	Lê Mạnh Trường	4A	160,000	4	640,000	
176	Phạm Khánh Vân	4A	160,000	4	640,000	
177	Phạm Quang Vinh	4A	160,000	4	640,000	
178	Phạm Thảo Vy	4A	160,000	4	640,000	
179	Đỗ Hà Vy	4A	160,000	4	640,000	
180	Phạm Bảo Vy	4A	160,000	4	640,000	
181	Trần Thị Hải Yến	4A	160,000	4	640,000	
182	Bùi Phương Anh	4B	160,000	4	640,000	
183	Lại Trần Diệu Anh	4B	160,000	4	640,000	
184	Trịnh Tú Anh	4B	160,000	4	640,000	
185	Phạm Hoàng Bách	4B	160,000	4	640,000	
186	Phạm Gia Bảo	4B	160,000	4	640,000	
187	Trần Bảo Bình	4B	160,000	4	640,000	
188	Trịnh Nguyễn Thảo Chi	4B	160,000	4	640,000	
189	Nguyễn Quốc Đại	4B	160,000	4	640,000	
190	Nguyễn Hải Đăng	4B	160,000	4	640,000	
191	Đỗ Hoàng Ánh Dương	4B	160,000	4	640,000	
192	Đỗ Tùng Dương	4B	160,000	4	640,000	
193	Vũ Đức Hiếu	4B	160,000	4	640,000	
194	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	4B	160,000	4	640,000	
195	Phạm Minh Khuê	4B	160,000	4	640,000	
196	Phạm Hoàn Kim	4B	160,000	4	640,000	
197	Phạm Thảo Linh	4B	160,000	4	640,000	
198	Phạm Ngọc Duy Minh	4B	160,000	4	640,000	
199	Nguyễn Anh Minh	4B	160,000	4	640,000	
200	Phạm Nhật Minh	4B	160,000	4	640,000	
201	Phạm Ngọc Trúc My	4B	160,000	4	640,000	
202	Bùi hoàng Kim Ngân	4B	160,000	4	640,000	
203	Phạm Bảo Ngọc	4B	160,000	4	640,000	
204	Phạm Minh Phát	4B	160,000	4	640,000	

TT	Họ và tên	Lớp	Số tiền được miễn 1 tháng	Số tháng miễn	Tổng tiền miễn giảm	Ghi chú
205	Cù Thanh Thảo	4B	160,000	4	640,000	
206	Nguyễn Anh Thư	4B	160,000	4	640,000	
207	Phạm Anh Thư	4B	160,000	4	640,000	
208	Hoàng Minh Trí	4B	160,000	4	640,000	
209	Phạm Đức Trí	4B	160,000	4	640,000	
210	Phạm Lê Cẩm Tú	4B	160,000	4	640,000	
211	Nguyễn Hà Vy	4B	160,000	4	640,000	
212	Đỗ Nguyễn Bảo Anh	4C	160,000	4	640,000	
213	Nguyễn Quỳnh Anh	4C	160,000	4	640,000	
214	Đỗ Phương Anh	4C	160,000	4	640,000	
215	Tô Minh Anh	4C	160,000	4	640,000	
216	Hoàng Bảo Minh Châu	4C	160,000	4	640,000	
217	Nguyễn Tâm Duyên	4C	160,000	4	640,000	
218	Đỗ Trung Đức	4C	160,000	4	640,000	
219	Nguyễn Hoàng Hải	4C	160,000	4	640,000	
220	Nguyễn Gia Hân	4C	160,000	4	640,000	
221	Ngô Trung Hiếu	4C	160,000	4	640,000	
222	Đỗ Gia Hưng	4C	160,000	4	640,000	
223	Nguyễn Gia Hưng	4C	160,000	4	640,000	
224	Nguyễn Gia Huy	4C	160,000	4	640,000	
225	Phạm Gia Huy	4C	160,000	4	640,000	
226	Bùi Thu Huyền	4C	160,000	4	640,000	
227	Nguyễn Ngọc Huyền	4C	160,000	4	640,000	
228	Phạm Minh Khang	4C	160,000	4	640,000	
229	Nguyễn Thảo Linh	4C	160,000	4	640,000	
230	Trịnh Hải Linh	4C	160,000	4	640,000	
231	Đỗ Ngọc Mai	4C	160,000	4	640,000	
232	Trần Vương Minh	4C	160,000	4	640,000	
233	Phạm An Nhiên	4C	160,000	4	640,000	
234	Phạm Bảo Ngọc	4C	160,000	4	640,000	
235	Trịnh Minh Quân	4C	160,000	4	640,000	
236	Bùi Nguyễn Linh San	4C	160,000	4	640,000	
237	Phạm Đức Tài	4C	160,000	4	640,000	
238	Trịnh Trần Minh Trí	4C	160,000	4	640,000	
239	Phạm Thành Trung	4C	160,000	4	640,000	
240	Nguyễn Minh Thư	4C	160,000	4	640,000	
241	Nguyễn Thảo Vy	4C	160,000	4	640,000	
242	Nguyễn Bảo Yến	4C	160,000	4	640,000	
243	Phạm Minh Quân	4C	160,000	4	640,000	
244	Đỗ Minh Anh	4D	160,000	4	640,000	
245	Nguyễn Minh Châu	4D	160,000	4	640,000	
246	Phạm Minh Châu	4D	160,000	4	640,000	

TT	Họ và tên	Lớp	Số tiền được miễn 1 tháng	Số tháng miễn	Tổng tiền miễn giảm	Ghi chú
247	Đỗ Đức Chinh	4D	160,000	4	640,000	
248	Nguyễn Tiến Đạt	4D	160,000	4	640,000	
249	Phạm Quang Huy	4D	160,000	4	640,000	
250	Nguyễn Quang Khải	4D	160,000	4	640,000	
251	Đỗ Đăng Khoa	4D	160,000	4	640,000	
252	Phạm Đăng Khoa	4D	160,000	4	640,000	
253	Bùi Thảo Linh	4D	160,000	4	640,000	
254	Vũ Khánh Linh	4D	160,000	4	640,000	
255	Phạm Bình Minh	4D	160,000	4	640,000	
256	Nguyễn Diễm My	4D	160,000	4	640,000	
257	Vũ Hoàng Nhật Minh	4D	160,000	4	640,000	
258	Vũ Thị Bích Phương	4D	160,000	4	640,000	
259	Vũ Nhật Phương	4D	160,000	4	640,000	
260	Đỗ Đức Quân	4D	160,000	4	640,000	
261	Hoàng Minh Quân	4D	160,000	4	640,000	
262	Đỗ Minh Quang	4D	160,000	4	640,000	
263	Nguyễn Ngọc Tâm	4D	160,000	4	640,000	
264	Đỗ Ngọc Anh Thơ	4D	160,000	4	640,000	
265	Nguyễn Anh Thư	4D	160,000	4	640,000	
266	Phạm Anh Thư	4D	160,000	4	640,000	
267	Vũ Quang Tuấn	4D	160,000	4	640,000	
268	Nguyễn Thanh Tùng	4D	160,000	4	640,000	
269	Vũ Tấn Vương	4D	160,000	4	640,000	
270	Phạm Hoàng Yển	4D	160,000	4	640,000	
271	Vũ Hạo Thiên	4D	160,000	4	640,000	
272	Nguyễn Hoàng An	5A	160,000	4	640,000	
273	Vũ Bình An	5A	160,000	4	640,000	
274	Trịnh Bình An	5A	160,000	4	640,000	
275	Nguyễn Ngọc Ánh	5A	160,000	4	640,000	
276	Phạm Gia Bảo	5A	160,000	4	640,000	
277	Nguyễn Phương Bình	5A	160,000	4	640,000	
278	Bùi Minh Châu	5A	160,000	4	640,000	
279	Hoàng Ánh Chi	5A	160,000	4	640,000	
280	Vũ Minh Đức	5A	160,000	4	640,000	
281	Lại Gia Hân	5A	160,000	4	640,000	
282	Nguyễn Gia Hân	5A	160,000	4	640,000	
283	Trương Thị Bảo Hân	5A	160,000	4	640,000	
284	Phạm Hoàng Minh Khang	5A	160,000	4	640,000	
285	Phạm Đăng Khoa	5A	160,000	4	640,000	
286	Phạm Nguyên Khoa	5A	160,000	4	640,000	
287	Nguyễn Trần Minh Khôi	5A	160,000	4	640,000	
288	Phạm Nguyễn Minh Khôi	5A	160,000	4	640,000	

TT	Họ và tên	Lớp	Số tiền được miễn 1 tháng	Số tháng miễn	Tổng tiền miễn giảm	Ghi chú
289	Nguyễn Thảo Ngân	5A	160,000	4	640,000	
290	Trần Xuân Nhật	5A	160,000	4	640,000	
291	Ngô Yến Nhi	5A	160,000	4	640,000	
292	Phạm Hạ An Nhiên	5A	160,000	4	640,000	
293	Phạm Đức Phúc	5A	160,000	4	640,000	
294	Nguyễn Hà Phương	5A	160,000	4	640,000	
295	Trần Duy Quân	5A	160,000	4	640,000	
296	Phạm Trường Sinh	5A	160,000	4	640,000	
297	Phạm Minh Thái	5A	160,000	4	640,000	
298	Trần Phương Thảo	5A	160,000	4	640,000	
299	Phạm Anh Thư	5A	160,000	4	640,000	
300	Phạm Minh Thư	5A	160,000	4	640,000	
301	Ngô Ngọc Cát Tường	5A	160,000	4	640,000	
302	Lê Thanh Xuân	5A	160,000	4	640,000	
303	Đỗ Hải Yến	5A	160,000	4	640,000	
304	Phạm Hải Yến	5A	160,000	4	640,000	
305	Cô Phạm Thế Anh	5B	160,000	4	640,000	
306	Phạm Đức Anh	5B	160,000	4	640,000	
307	Đỗ Ngọc Bích	5B	160,000	4	640,000	
308	Phạm Ngọc Gia Bảo	5B	160,000	4	640,000	
309	Nguyễn Huyền Diệu	5B	160,000	4	640,000	
310	Phạm Mai Trúc Diệp	5B	160,000	4	640,000	
311	Phạm Ngọc Thủy Dung	5B	160,000	4	640,000	
312	Phạm Phương Duy	5B	160,000	4	640,000	
313	Trần Ánh Dương	5B	160,000	4	640,000	
314	Nguyễn Minh Đức	5B	160,000	4	640,000	
315	Phạm Gia Hân	5B	160,000	4	640,000	
316	Tạ Gia Hân	5B	160,000	4	640,000	
317	Phạm Lan Hương	5B	160,000	4	640,000	
318	Phạm Ngọc Khánh Huyền	5B	160,000	4	640,000	
319	Nguyễn Diệu Linh	5B	160,000	4	640,000	
320	Phạm Gia Linh	5B	160,000	4	640,000	
321	Trần Phương Linh	5B	160,000	4	640,000	
322	Nguyễn Hồng Minh	5B	160,000	4	640,000	
323	Phạm Đỗ Quang Minh	5B	160,000	4	640,000	
324	Bùi Đức Nguyên	5B	160,000	4	640,000	
325	Phạm Văn Phát	5B	160,000	4	640,000	
326	Phạm Thịnh Phát	5B	160,000	4	640,000	
327	Nguyễn Hoàng Phong	5B	160,000	4	640,000	
328	Tạ Thị Bích Phượng	5B	160,000	4	640,000	
329	Nguyễn Anh Quân	5B	160,000	4	640,000	
330	Lâm Hoàng Quân	5B	160,000	4	640,000	

TT	Họ và tên	Lớp	Số tiền được miễn 1 tháng	Số tháng miễn	Tổng tiền miễn giảm	Ghi chú
331	Ngô Thái Sơn	5B	160,000	4	640,000	
332	Phan Minh Thành	5B	160,000	4	640,000	
333	Phạm Quốc Trung	5B	160,000	4	640,000	
334	Trần Thảo Vân	5B	160,000	4	640,000	
335	Tạ Nhật Vượng	5B	160,000	4	640,000	
336	Phạm Hải Yến	5B	160,000	4	640,000	
337	Vũ Minh Anh	5C	160,000	4	640,000	
338	Phạm Mai Anh	5C	160,000	4	640,000	
339	Hoàng Bảo Anh	5C	160,000	4	640,000	
340	Đỗ Phương Tuệ Anh	5C	160,000	4	640,000	
341	Nguyễn Tú Anh	5C	160,000	4	640,000	
342	Phạm Ngọc Ánh	5C	160,000	4	640,000	
343	Hoàng Phúc Bảo	5C	160,000	4	640,000	
344	Hoàng Thị Ngọc Bích	5C	160,000	4	640,000	
345	Nguyễn Ngọc Minh Châu	5C	160,000	4	640,000	
346	Nguyễn An Chi	5C	160,000	4	640,000	
347	Đỗ Quỳnh Chi	5C	160,000	4	640,000	
348	Đỗ Quỳnh Chi	5C	160,000	4	640,000	
349	Nguyễn Văn Công	5C	160,000	4	640,000	
350	Vũ Tiến Dũng	5C	160,000	4	640,000	
351	Nguyễn Khánh Dương	5C	160,000	4	640,000	
352	Phạm Ngọc Hân	5C	160,000	4	640,000	
353	Nguyễn Khải Hoàn	5C	160,000	4	640,000	
354	Phạm Đăng Khoa	5C	160,000	4	640,000	
355	Trần Phương Linh	5C	160,000	4	640,000	
356	Đỗ Nhật Minh	5C	160,000	4	640,000	
357	Vũ Phạm Khánh Ngân	5C	160,000	4	640,000	
358	Đỗ Kim Ngân	5C	160,000	4	640,000	
359	Phạm Ngọc Kim Ngân	5C	160,000	4	640,000	
360	Phạm Thị Kim Ngân	5C	160,000	4	640,000	
361	Cù Phú Nghĩa	5C	160,000	4	640,000	
362	Nguyễn Quang Nhật	5C	160,000	4	640,000	
363	Đỗ Minh Quân	5C	160,000	4	640,000	
364	Nguyễn Ngọc Quỳnh	5C	160,000	4	640,000	
365	Hoàng Vũ Minh Tâm	5C	160,000	4	640,000	
366	Phạm Thu Thảo	5C	160,000	4	640,000	
367	Nguyễn Thị Phương Anh	5D	160,000	4	640,000	
368	Phạm Quỳnh Anh	5D	160,000	4	640,000	
369	Đỗ Quốc Bảo	5D	160,000	4	640,000	
370	Nguyễn Ngọc Bích	5D	160,000	4	640,000	
371	Hoàng Khánh Dân	5D	160,000	4	640,000	
372	Phạm Thuỷ Dương	5D	160,000	4	640,000	

TT	Họ và tên	Lớp	Số tiền được miễn 1 tháng	Số tháng miễn	Tổng tiền miễn giảm	Ghi chú
373	Lê Gia Hân	5D	160,000	4	640,000	
374	Nguyễn Thu Hà	5D	160,000	4	640,000	
375	Đàm Trần Minh Khang	5D	160,000	4	640,000	
376	Trần Nguyễn Đăng Khôi	5D	160,000	4	640,000	
377	Bùi Thiên Kim	5D	160,000	4	640,000	
378	Nguyễn Quỳnh Lam	5D	160,000	4	640,000	
379	Phạm Bảo Long	5D	160,000	4	640,000	
380	Phạm Hải Nam	5D	160,000	4	640,000	
381	Nguyễn Trần Hoàng Nam	5D	160,000	4	640,000	
382	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	5D	160,000	4	640,000	
383	Đỗ Thiên Phú	5D	160,000	4	640,000	
384	Phạm Ngọc Hà Phương	5D	160,000	4	640,000	
385	Nguyễn Duy Quân	5D	160,000	4	640,000	
386	Phạm Đức Quân	5D	160,000	4	640,000	
387	Nguyễn Thị Như Quỳnh	5D	160,000	4	640,000	
388	Đỗ Tú Tài	5D	160,000	4	640,000	
389	Nguyễn Thị Hà Vy	5D	160,000	4	640,000	
390	Nguyễn Đặng Tường Vy	5D	160,000	4	640,000	
	Tổng cộng:				246,880,000	

Khánh Trung, ngày 12 tháng 12 năm 2025

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng



Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Thu Hà